

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1189/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5 Ngày: 17/10/2024

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) gồm các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thể dục, thể thao đóng vai trò quan trọng và trực tiếp trong nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, tầm vóc, phòng chống bệnh tật, tăng tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; tạo dựng, bồi dưỡng nhân cách và lối sống lành mạnh; góp phần gắn kết cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2. Phát triển thể dục, thể thao là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và xã hội, là một trong những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, cần huy động sự tham gia chủ động và tích cực của mọi nguồn lực xã hội.

3. Phát triển thể dục, thể thao đồng bộ, vừa phát triển rộng khắp thể dục, thể thao cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, vừa nhanh chóng tạo bước phát triển đột phá về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, sớm tiệm cận với trình độ châu lục, thế giới.

4. Đẩy nhanh quá trình đổi mới cơ chế quản lý, phương thức tổ chức, hoạt động thể dục, thể thao, phù hợp với điều kiện, tình hình trong nước và xu thế quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

5. Kiến tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế thể thao; phát huy tối đa vai trò của khu vực ngoài công lập trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động thể dục, thể thao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền thể dục, thể thao phát triển bền vững, chuyên nghiệp. Mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ thể dục, thể thao; tự giác tập luyện để nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống. Nâng cao thành tích của thể thao Việt Nam, từng bước tiệm cận, tiến tới ngang tầm các nước có nền thể thao phát triển tại châu Á. Mở rộng thị trường thể thao, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phong trào thể dục, thể thao cho mọi người phát triển rộng khắp, trong đó số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt trên 45% dân số; trên 90% học sinh, sinh viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã cho đến địa bàn ở cơ sở (gọi chung là thôn, tổ dân phố) và khu dân cư có câu lạc bộ thể thao cơ sở.

b) Thể thao thành tích cao duy trì trong top 3 tại các kỳ SEA Games và trong top 20 tại các kỳ ASIAD; trong đó phần đầu đạt từ 05 đến 07 huy chương vàng tại các kỳ ASIAD, có huy chương tại các kỳ Olympic và Paralympic, bóng đá nam trong top 10 châu Á và bóng đá nữ trong top 8 châu Á.

c) Phần lớn hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu thể thao ở cấp quốc gia được nâng cấp, từng bước hiện đại hóa. Phần đầu 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đủ 3 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi) và 100% đơn vị hành chính cấp xã có thiết chế thể thao hoặc văn hóa, thể thao đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định. Hầu hết các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu đô thị, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế có ít nhất 01 thiết chế thể thao hoặc 01 điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng.

d) Tạo bước chuyển biến cơ bản trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, y học thể thao; hầu hết hoạt động quản lý, điều hành thể dục, thể thao được chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

đ) Hoạt động kinh tế thể thao có bước phát triển mạnh mẽ, trong đó giai đoạn 2025 - 2030 tăng trưởng mạnh về số lượng, quy mô các cơ sở sản xuất, kinh doanh thể dục, thể thao và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ thể dục, thể thao.

e) Số tổ chức hội thể thao quốc gia đạt trên 50 tổ chức với hiệu quả hoạt động được nâng lên rõ rệt.

3. Định hướng đến năm 2045

a) Phong trào thể dục, thể thao phát triển đồng đều, đa dạng trong các đối tượng, địa bàn; hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên trong Nhân dân; trên 95% học sinh, sinh viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; tầm vóc của thanh niên Việt Nam đạt ở mức cao trong khu vực.

b) Thể thao thành tích cao thường xuyên duy trì trong top 2 tại các kỳ SEA Games, trong top 15 tại các kỳ ASIAD và top 50 tại các kỳ Olympic; bóng đá nam trong top 8 châu Á và giành quyền tham dự World Cup; bóng đá nữ trong top 6 châu Á và giành quyền tham dự các kỳ World Cup.

c) Mạng lưới cơ sở thể thao quốc gia hiện đại, đủ điều kiện đăng cai ASIAD, trong đó ít nhất 50% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đủ 3 công trình thể thao cơ bản đạt tiêu chuẩn tổ chức thi đấu quốc tế; 100% đơn vị hành chính cấp huyện có đủ 3 công trình thể thao cơ bản đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; 100% đơn vị hành chính cấp xã có công trình thể thao; 100% trường học trong hệ thống giáo dục phổ thông có công trình thể thao.

d) Thị trường thể thao phát triển, kinh tế thể thao đạt mức tăng trưởng hàng năm cao, từng bước đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế đất nước.

đ) Chuyển giao phần lớn hoạt động điều hành chuyên môn cho các tổ chức hội về thể dục, thể thao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thể dục, thể thao cho mọi người

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong từng đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi...).

b) Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

c) Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sỹ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sỹ. Phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo vận động viên trong lực lượng vũ trang.

d) Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn.

đ) Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao cho người khuyết tật; chú trọng đào tạo lực lượng vận động viên thể thao người khuyết tật tham dự các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế. Tạo điều kiện, hỗ trợ để tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao đa dạng, phù hợp cho người cao tuổi. Tiếp tục phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục phòng bệnh, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong Nhân dân.

e) Ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

g) Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá thể lực, thể chất và định kỳ tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng thể chất của Nhân dân.

2. Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp

a) Khẩn trương hoàn thiện việc phân nhóm các môn, nội dung thi đấu và lực lượng vận động viên, bảo đảm phù hợp với thể mạnh, điều kiện của nước ta và bám sát xu thế của thế giới, góp phần quan trọng thực hiện được các mục tiêu, định hướng nêu trên; nhanh chóng xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, khả thi về đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, khuyến khích, chăm sóc, đãi ngộ với từng nhóm môn, lực lượng vận động viên. Ưu tiên nguồn lực, đầu tư trọng điểm, chuyên sâu cho lực lượng vận động viên có khả năng giành huy chương ASIAD và Olympic.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai cụ thể việc phân nhóm các môn, nội dung thi đấu theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; chủ trì xây dựng Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic và ASIAD trong giai đoạn tới, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2025.

b) Nâng cấp, hiện đại hóa và phát huy tối đa hiệu quả của các cơ sở trọng điểm phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu thể thao do trung ương quản lý và các cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên của địa phương, ngành công an, ngành quân đội; sớm hình thành các cơ sở đào tạo, huấn luyện chuyên sâu theo nhóm môn.

c) Liên thông và gắn kết trách nhiệm đào tạo giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các ngành liên quan và địa phương. Khuyến khích, tạo điều kiện cho hội thể thao quốc gia, các doanh nghiệp tham gia xây dựng, vận hành các cơ sở đào tạo vận động viên; bảo trợ, tài trợ cho các đội tuyển thể thao, vận động viên tài năng.

d) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong đào tạo vận động viên, từ đổi mới các tiêu chí, tiêu chuẩn đến quy trình, phương thức trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên; chú trọng ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo; trang bị các phòng huấn luyện

công nghệ cao tại các cơ sở đào tạo vận động viên trọng điểm. Tăng cường bố trí huấn luyện viên, chuyên gia giỏi, bác sỹ, chuyên gia dinh dưỡng, chuyên gia tâm lý cho các đội tuyển, đội tuyển trẻ.

đ) Phát triển mạnh thể thao chuyên nghiệp, mở rộng việc áp dụng cơ chế quản lý, điều hành chuyên nghiệp đối với các môn thể thao phù hợp. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập, vận hành câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thi đấu thể thao chuyên nghiệp; hình thành các cơ sở đào tạo vận động viên vận hành theo mô hình doanh nghiệp.

e) Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hóa ứng xử cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài. Tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng các vận động viên, huấn luyện viên xuất sắc, phát huy vai trò nêu gương trong thể hệ trẻ. Tăng cường chăm lo, cải thiện các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, điển hình là lương, thưởng, danh hiệu vinh dự, bảo hiểm, chăm sóc y tế, chữa trị chấn thương, học tập, việc làm (sau khi nghỉ thi đấu) và các chế độ liên quan khác, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách chung, đồng thời tương xứng với đặc thù nghề nghiệp trong từng môn, nhóm môn thể thao; quan tâm xây dựng chính sách đặc thù cho vận động viên nữ.

3. Hợp tác quốc tế

a) Mở rộng liên kết hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nhân dân thông qua thể dục, thể thao; tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt của các quốc gia, tổ chức quốc tế và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế song phương, đa phương về thể thao với phương châm “Thành viên tích cực, có trách nhiệm” của cộng đồng quốc tế.

b) Duy trì và tăng cường hợp tác chặt chẽ với các quốc gia đã có quan hệ hợp tác truyền thống về thể dục, thể thao, các quốc gia có nền thể thao phát triển trong công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, vận động viên, huấn luyện viên. Tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác giữa các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia với tổ chức thể thao quốc tế tương ứng.

c) Đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nhân lực thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển đội ngũ nhân lực có khả năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường quốc tế; chủ động đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia các tổ chức thể thao quốc tế. Tăng cường kết nối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và có chính sách động viên, thu hút tài năng thể thao là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp, cống hiến cho thể thao nước nhà.

d) Chủ động đăng cai các sự kiện thể thao quốc tế; phấn đấu đăng cai tổ chức ASIAD trong giai đoạn 2031 - 2045 và liên kết với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á để đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế quy mô lớn.

đ) Tăng cường giới thiệu, quảng bá với quốc tế các môn thể thao dân tộc, truyền thống của Việt Nam (như Vovinam, Võ thuật cổ truyền, Đá cầu).

4. Thông tin, truyền thông

a) Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, truyền thông về vai trò, tác dụng của hoạt động thể dục, thể thao trong đời sống, trong đó chú trọng các gương điển hình trong tập luyện thể dục, thể thao; tăng cường phổ biến kiến thức, phương pháp tập luyện, chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh nhằm từng bước chuyển đổi hành vi xã hội, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên, suốt đời trong Nhân dân. Hằng năm, triển khai hiệu quả “Tháng hoạt động thể thao” gắn với kỷ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (ngày 27 tháng 3 năm 1946).

c) Tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường để nâng cao nhận thức của cơ sở giáo dục, học sinh và phụ huynh, coi giáo dục thể chất, hoạt động thể thao là biện pháp giáo dục, rèn luyện quan trọng nhằm phát triển thể lực, tâm vóc, rèn luyện kỷ luật và ý chí, bản lĩnh đối với thế hệ trẻ, nguồn nhân lực tương lai của đất nước.

5. Thể chế, pháp luật

a) Rà soát sửa đổi Luật Thể dục, thể thao theo hướng phân định rõ tính chất của các hoạt động thể dục, thể thao; bổ sung, quy định cụ thể về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển, khuyến khích, thu hút, ưu đãi về cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống thiết chế thể dục, thể thao, nhân lực, nhân tài trong hoạt động thể thao. Hoàn thiện các quy định về thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao, thể dục, thể thao cho mọi người; giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thể dục, thể thao cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và trong khu công nghiệp, khu chế xuất; về thúc đẩy kinh tế thể thao gắn với quyền sở hữu, chuyển nhượng, khai thác bản quyền, tài trợ, đặt cược thể thao, cơ chế xã hội hóa và huy động nguồn lực trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

b) Rà soát, nghiên cứu đề xuất các chủ trương, quy định cụ thể về xố số thể thao, phù hợp với xu thế quốc tế và điều kiện, đặc điểm, quy định pháp luật của Việt Nam, nhằm tạo nguồn lực cần thiết, hợp pháp, góp phần phục vụ phát triển thể dục, thể thao và kinh tế - xã hội.

c) Tiếp tục hoàn thiện các quy định cụ thể, phù hợp về quản lý, phát triển thể thao gắn với du lịch, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao điện tử và các loại hình thể thao mới; về quản lý và phát triển thị trường trong các hoạt động thể dục, thể thao.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp trong hoạt động quản lý thể dục, thể thao; rà soát, từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy về thể dục, thể thao theo hướng vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện đúng chức năng, vai trò quản lý nhà nước.

đ) Kiện toàn, phát huy vai trò, năng lực của Ủy ban Olympic Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam và các hội thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh; tiếp tục phát triển số lượng các tổ chức hội về thể dục, thể thao. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn với các tổ chức hội về thể dục, thể thao.

e) Đổi mới chỉ tiêu và phương thức thống kê, đánh giá chất lượng hoạt động thể dục, thể thao; đề xuất bộ chỉ tiêu về phát triển thể dục, thể thao trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

g) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và cơ chế của nhà nước về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

6. Khoa học công nghệ, y học thể thao

a) Đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về thể dục, thể thao, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

b) Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến nhằm tạo sự đột phá trong công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng ngừa, chữa trị và phục hồi sau chấn thương đối với vận động viên. Ưu tiên ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, y học thể thao và các trang, thiết bị hiện đại trong huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng vận động viên trọng điểm.

c) Xây dựng mạng lưới liên kết nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, y học thể thao từ trung ương tới địa phương, gắn kết chặt chẽ giữa các khâu đào tạo, nghiên cứu khoa học và huấn luyện vận động viên. Phát huy thế mạnh của Viện Khoa học Thể dục thể thao và các Trường Đại học Thể dục thể thao trong hỗ trợ, thúc đẩy công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tại các cơ sở huấn luyện vận động viên.

d) Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển (R&D) trong lĩnh vực thể dục, thể thao; đẩy mạnh hoạt động thống kê, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động, quy mô thị trường, dự báo xu thế phát triển làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác hoạch định chính sách, quản lý nhà nước về thể dục, thể thao.

7. Nguồn lực phát triển

a) Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý, điều hành, huấn luyện và các hoạt động khác trong thể dục, thể thao; đẩy mạnh thu hút nhân lực chất lượng cao. Chú trọng sử dụng nguồn nhân lực là các vận động viên, nhất là vận động viên tài năng sau khi nghỉ thi đấu.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực; mở rộng, phát triển các lĩnh vực đào tạo về quản lý, huấn luyện, khoa học công nghệ, y học thể dục, thể thao, kinh tế thể thao và các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nhân lực thể dục, thể thao cho cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

c) Hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo hướng cụ thể, phù hợp và khả thi; tạo điều kiện để các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thể thao quy mô lớn, tổ chức sự kiện thể thao quốc tế và hỗ trợ, tài trợ cho các đội tuyển, vận động viên thể thao trọng điểm. Thúc đẩy hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết trong đầu tư, khai thác, vận hành các công trình thể dục, thể thao, tổ chức sự kiện, cung ứng dịch vụ thể dục, thể thao.

d) Đẩy mạnh sắp xếp, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thể thao theo hướng tự chủ, nâng cao chất lượng dịch vụ gắn với đáp ứng chuẩn mực quốc tế; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo quy định. Đổi mới cơ chế quản lý, vận hành và khai thác, khai thác dịch vụ, đồng thời vẫn bảo đảm phục vụ các nhiệm vụ của nhà nước khi cần thiết.

đ) Sử dụng hiệu quả, đúng quy định các nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên, các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Khu liên hợp thể thao quốc gia, Khu Liên hợp Thể thao Rạch Chiếc tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất - kỹ thuật thể thao của các ngành quân đội, công an, giáo dục và đào tạo, các công trình thể thao phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu thể thao ở cấp tỉnh.

e) Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

8. Kinh tế thể thao

a) Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối các sản phẩm, dịch vụ thể dục, thể thao; nghiên cứu, xây dựng hệ thống mã ngành các hoạt động kinh tế thể thao.

b) Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tập luyện thể thao, tổ chức sự kiện thể thao, bán vé xem thi đấu, đào tạo vận động viên, du lịch thể thao, thể thao giải trí, tư vấn, môi giới chuyển nhượng và các dịch vụ thể dục, thể thao khác. Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa ngành thể dục, thể thao với du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông và các ngành liên quan khác trong phát triển các loại hình dịch vụ tổng hợp có tính chất liên kết đa ngành nhằm khai thác hiệu quả các hoạt động thể dục, thể thao.

c) Rà soát, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, điều kiện đầu tư và cải thiện các chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực thể dục, thể thao, phù hợp với các cam kết quốc tế.

d) Có các cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, thiết bị thể thao sản xuất trong nước. Đổi mới công nghệ sản xuất, từng bước xây dựng các sản phẩm, hàng hóa thể thao chất lượng tốt gắn với thương hiệu Việt Nam, đạt tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa, thiết bị thể thao toàn cầu.

đ) Hoàn thiện các quy định và nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bản quyền, sở hữu trí tuệ, đăng ký, cấp phép hành nghề và chuyển nhượng trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

e) Hoàn thiện khung pháp lý để triển khai hoạt động đặt cược thể thao theo Luật Thể dục, thể thao và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trên cơ sở tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với tình hình, điều kiện Việt Nam và chủ trương của Đảng.

g) Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế thể thao; mở rộng quy mô đào tạo về kinh tế thể thao tại các trường đại học thể dục, thể thao và các cơ sở đào tạo khác.

h) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn pháp lý và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tiếp cận tài chính, tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, chuyển đổi số nhằm phát triển số lượng doanh nghiệp, mở rộng quy mô thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thể dục, thể thao.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ chuyên môn; kết quả, thành tích thi đấu thể thao; các văn bản quy phạm pháp luật, luật thi đấu, phương pháp tập luyện và kiến thức về dinh dưỡng, y học thể thao.

b) Xây dựng, thiết lập hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong lĩnh vực thể dục, thể thao; triển khai các ứng dụng phân tích, khai thác dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) trong đào tạo vận động viên, hướng dẫn tập luyện và tổ chức sự kiện thể thao.

c) Phát triển các sản phẩm truyền thông trên nền tảng số để tương tác, trao đổi giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công và phổ biến tri thức, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao.

d) Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện chiến lược bao gồm: Nguồn vốn ngân sách nhà nước trung ương và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án khác liên quan; nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA, viện trợ ngoài nước; nguồn vốn huy động, vận động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước đầu tư, bảo đảm nguồn lực tài chính cho triển khai Chiến lược. Việc bố trí ngân sách nhà nước thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan, trong đó có quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Chiến lược, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, gửi Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai, hướng dẫn, kiểm tra.

b) Rà soát, xây dựng và ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thể dục, thể thao để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

c) Tiếp tục triển khai, tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch liên quan đến lĩnh vực thể dục, thể thao và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đã và sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư, khuyến khích, huy động các nguồn vốn, tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển thể dục, thể thao.

đ) Là đầu mối tổng hợp tình hình và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược, định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chiến lược nếu cần thiết.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá việc thực hiện Chiến lược giai đoạn đến năm 2030 và đề xuất các văn bản, chương trình, đề án tiếp tục triển khai, các nhiệm vụ, giải pháp cần bổ sung, điều chỉnh trong giai đoạn 2031 - 2045.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Thể dục, thể thao để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, kinh doanh hoạt động thể thao, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách liên quan tới giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên thể thao.

b) Thực hiện định kỳ việc điều tra, đánh giá thể chất và sức khỏe của học sinh, sinh viên.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực và trang, thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường ở địa phương.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, đăng cai và tham gia các Đại hội thể thao quốc tế dành cho học sinh, sinh viên.

đ) Định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình triển khai Chiến lược về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chủ trì và phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng công an và quân đội nhân dân, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược, trong đó chú trọng đào tạo vận động viên trẻ và vận động viên trình độ cao tham gia thi đấu tại các Đại hội Thể thao quốc tế; định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình triển khai Chiến lược về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo.

5. Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng các cơ sở sự nghiệp về y học thể thao, cơ sở chăm sóc y tế cho vận động viên và công tác phòng, chống Doping trong thể thao; triển khai công tác ứng dụng y học, dinh dưỡng trong hoạt động thể thao.

6. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý và tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định quản lý phù hợp đối với các hội thể thao; hoàn thiện bộ máy quản lý về thể dục, thể thao ở trung ương và địa phương theo chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật.

7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh triển khai công tác giáo dục thể chất, thể thao trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và huấn luyện viên, vận động viên là người khuyết tật tham gia hoạt động thể thao.

8. Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tăng cường hợp tác về thể dục, thể thao với các quốc gia, tổ chức thể thao quốc tế; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư, hỗ trợ nguồn lực phát triển thể thao Việt Nam; tham gia vận động đăng cai, tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế lớn tại Việt Nam.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các bộ, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung của Chiến lược; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong đời sống; chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục, thể thao; hỗ trợ tuyên truyền về hoạt động thể dục, thể thao trên các phương tiện thông tin, truyền thông và mạng xã hội.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thể dục, thể thao; hỗ trợ các doanh nghiệp thể thao trong đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới.

11. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động triển khai hoặc phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai hiệu quả các nội dung của Chiến lược; chủ động gửi báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược định kỳ hằng năm hoặc theo giai đoạn về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển thể dục, thể thao trên địa bàn phù hợp với nội dung Chiến lược; lồng ghép các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Quy hoạch, bố trí đất đai, kinh phí xây dựng và nâng cấp các công trình thể thao trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý, phù hợp với nhu cầu, điều kiện cụ thể.

c) Ban hành theo thẩm quyền và đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp phát triển thể dục, thể thao để thực hiện tại địa phương, trong đó chú trọng và chủ động ban hành, thực hiện các chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, tài năng thể thao phù hợp điều kiện của địa phương.

d) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai Chiến lược.

đ) Bố trí kinh phí hằng năm theo quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ (nếu có) để tổ chức thực hiện Chiến lược tại địa phương.

e) Tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chiến lược tại địa phương và định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo.

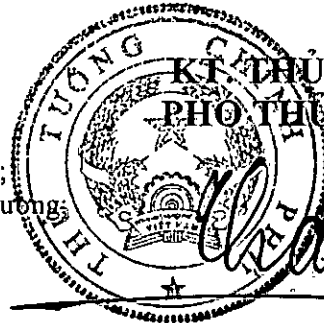
13. Ủy ban Olympic Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam và các tổ chức hội thể thao quốc gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chiến lược, trong đó tham gia xây dựng, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo vận động viên, phát triển nguồn nhân lực, tổ chức thi đấu thể thao và từng bước tăng cường chủ động trong các hoạt động này; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác được nêu tại Chiến lược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2b)



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Thành Long



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Các cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ phê duyệt
I. TRÌNH QUỐC HỘI				
1	Dự án Luật Thể dục, thể thao (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan liên quan	Theo tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh 2026 - 2030
II. TRÌNH CHÍNH PHỦ				
1	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan liên quan	2025
2	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao (sửa đổi).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan liên quan	Theo tiến độ xây dựng luật, pháp lệnh 2026 - 2030
III. TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				
1	Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic, ASIAD giai đoạn 2026 - 2046.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2025
2	Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2025
3	Đề án tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ XI năm 2028.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	2025
4	Đề án đổi mới công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương	2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Các cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ phê duyệt
5	Đề án đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Sinh viên Đông Nam Á năm 2030 tại Việt Nam.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	2026
6	Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2028
7	Đề án đăng cai tổ chức ASIAD tại Việt Nam (năm 2038 hoặc năm 2042).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2028
IV. BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH PHÊ DUYỆT				
1	Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục, thể thao.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Thông tin và Truyền thông	2025
2	Đề án phát triển Điện kinh Việt Nam giai đoạn 2030 - 2045.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Liên đoàn Điện kinh Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan	2025
3	Đề án phát triển Kinh tế thể thao giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương	2026
4	Đề án phát triển bóng đá Việt Nam giai đoạn 2030 - 2045.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan	2029